

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

-----o0o-----

Bản án số: 26 /2021/HSST

Ngày: 20/07/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông : Diêu Anh Tuấn

2. Ông : Trần Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An- Thư ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hậu- Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 20/07/2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/HSST ngày 20/05/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28 ngày 16 tháng 06 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: T.P.T; tên gọi khác: không; giới tính: Nam. Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1986. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm H.L, xã N.T, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: T.N.T; sinh năm 1954; nghề nghiệp: hưu trí; Họ và tên mẹ: N.T.B; sinh năm: 1950; nghề nghiệp: Hưu trí; Trú tại: xóm H.L, xã N.T, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An. Anh chị em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: N.T.D; sinh năm 1987; đã ly hôn; Con: có 01 con sinh năm 2009. Trú tại: xóm H.L, xã N.T, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An. Tiền án: Ngày 28/8/2019 T.P.T bị Tòa án nhân dân thị xã T.H, tỉnh Nghệ An xử phạt 25 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2021, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 25/4/2015 T.P.T bị TAND thị xã T.H, tỉnh Nghệ An xử phạt 8.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", chấp hành nộp phạt ngày 07/7/2015. Bị cáo T.P.T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người chứng kiến: Anh: H.Đ.Q- sinh năm 1958.

Trú tại: xóm H.L, xã N.T, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 27/02/2021 T.P.T trú tại xóm H.L, xã N.T, thị xã T.H mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA ALTIS, màu đen, BKS 37A - 105.94 của bố là ông T.N.T, điều khiển đi đến xã N.T, huyện N.Đ, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy sử dụng. T.P.T được một người đàn ông tên H đồng ý bán cho một gói ma túy, bên trong chứa 05 viên nén màu hồng với giá 500.000 đồng. T.P.T cầm gói ma túy vừa mua được cất giấu vào cánh cửa xe phía bên ghế lái rồi điều khiển xe ô tô quay về nhà. Khi T.P.T dừng xe bên cạnh đường Quốc lộ 48 thuộc xóm H.L, xã N.T, thị xã T.H thì bị lực lượng Công an thị xã T.H kiểm tra và thu giữ tại cánh cửa xe ô tô bên ghế lái 01 gói giấy màu trắng, loại giấy ăn, kích thước (2 x 2)cm, bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một mặt của mỗi viên có in chữ "WY". Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và đưa T.P.T về trụ sở Công an thị xã T.H để xác minh làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T.H ngày 27/02/2021 xác định: 01 (một) gói giấy ăn màu trắng, kích thước (2 x 2)cm, bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một mặt của mỗi viên có in chữ "WY" thu giữ của T.P.T, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 0,5g (không phải năm gam).

Tại bản Kết luận giám định số 390/KL - PC09 (Đ2 - MT) ngày 08/3/2021 kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của T.P.T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của T.P.T có khối lượng là 0,5g (không phải năm gam).

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 19/05/2021 của VKSND thị xã T.H đã truy tố: T.P.T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS xử phạt: T.P.T từ 18 đến 21 tháng tù. Miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì thư hình chữ nhật kích thước 10cm x 18cm được niêm phong đúng quy định, bên trong chứa 0,31 gam(không phải ba mươi một gam) là ma túy thu giữ của T.P.T, vỏ giấy niêm phong và 01 tờ giấy ăn màu trắng có kích thước (2 x 2)cm.

Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T.H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T.P.T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ. Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/02/2021 tại đoạn đường Quốc lộ 48 thuộc xóm H.L, xã N.T, thị xã T.H, tổ công tác Công an thị xã T.H bắt quả tang T.P.T có hành vi tàng trữ trái phép 0,5g (không phải năm gam) ma túy (Methamphetamine) với mục đích để sử dụng.

Hành vi của T.P.T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an xã hội, vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là đối tượng đã được pháp luật giáo dục cải tạo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; là người nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu bất chính của mình nên vẫn lao vào con đường phạm tội. T.P.T tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

để sử dụng khi chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét sau khi phạm tội quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bố của bị cáo là ông T.N.T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, Huy chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn, do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[4] Đối với loại tội phạm này theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng xét bị cáo là đối tượng nghiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan CSĐT Công an thị xã T.H thu giữ của T.P.T 0,5g (không phải năm gam) ma túy (Methamphetamine) có đặc điểm là 05 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một mặt của mỗi viên có in chữ "WY", được niêm phong trong một phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (10 x 18)cm. Đã lấy 02 (hai) viên nén màu hồng có khối lượng 0,19g (không phải mười chín gam) để trưng cầu giám định, số ma túy (Methamphetamine) còn lại là 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,31g (không phải ba mươi một gam) chất ma túy (Methamphetamine), vỏ giấy niêm phong ban đầu và 01 tờ giấy ăn màu trắng có kích thước (2 x 2)cm được niêm phong và bảo quản đúng quy định là vật cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA ALTIS, màu đen, BKS 37A - 105.94 tạm giữ của T.P.T. Quá trình điều tra xác định xe ô tô thuộc quyền sở hữu của ông T.N.T trú tại xóm H.L, xã N.T, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An (bố đẻ của T.P.T); ông T không biết việc T.P.T hiết sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 09/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an thị xã T.H đã trả lại chiếc xe ô tô có đặc điểm nêu trên cho ông T.N.T theo đúng quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên H đã bán ma túy (Methamphetamine) cho T.P.T; quá trình điều tra, xác minh Cơ quan CSĐT Công an thị xã T.H phát hiện đối tượng N.C.H - sinh năm 1992 trú tại xóm S, xã N.T, huyện N.Đ, tỉnh Nghệ An có nhiều đặc điểm phù hợp với lời khai của T.P.T. Tuy nhiên hiện nay đối tượng N.C.H không có mặt tại địa phương nên chưa triệu tập làm việc được. Cơ quan CSĐT Công an thị xã T.H sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo T.P.T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt T.P.T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (27/02/2021).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư hình chữ nhật kích thước 10cm x 18cm được niêm phong đúng quy định, bên trong chứa 0,31 gam(không phải ba mươi một gam) là ma túy thu giữ của T.P.T, vỏ giấy niêm phong và 01 tờ giấy ăn màu trắng có kích thước (2 x 2)cm. (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/05/2021 có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.H).

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo T.P.T phải chịu 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an thị xã T.H;
- VKSND thị xã T.H;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã T.H;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hà Huy Nhật